

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 109/2024/HS-ST

Ngày 13 - 8 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Thơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Viết Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 02/5/1971 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Đình Y và bà Đỗ Thị S (Đều đã chết). Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979, trú tại: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; bị cáo có ba con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Từ tháng 9/1993 đến tháng 8/1995, tham gia nghĩa vụ quân sự, tại Trung đoàn 209F312, Quân đoàn A1. Ngày 13/02/2009, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.000.000 đồng, đã thi hành xong.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Phạm Văn C, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2.3 Người làm chứng:

- Anh Phạm Quốc Hoàng A, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

- Chị Phạm Thị C1, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

- Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2024, anh Phạm Quốc Hoàng A đã đưa tiền đặt cọc mua vật liệu xây dựng (cát, đá, xi măng) của Phạm Văn T nhưng sau đó anh Hoàng A không mua của T. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, T đến trả lại tiền đặt cọc cho anh Hoàng A thì thấy anh Phạm Văn C đang chở vật liệu xây dựng cho anh Hoàng A. Do có một số mâu thuẫn từ trước khi chở vật liệu xây dựng và cho rằng anh C đã tranh mỗi làm ăn của mình; khi anh C đang đứng trước cửa lán xây tạm của nhà anh Hoàng A, cách T khoảng 4 đến 5m, T chửi anh C và cúi xuống nhặt 1/3 viên gạch bằng đất nung màu đỏ cầm ở tay phải ném về phía anh C nhưng không trúng. T tiếp tục nhổ 01 thanh gỗ dạng hình hộp, có đặc điểm hình chữ nhật, dài 78cm, rộng 6cm, dày 0,9cm, một đầu bằng, một đầu có vết gãy nhám nhở ở nền đất (dùng để căng dây xây móng nhà anh Hoàng A) rồi đi lại vị trí anh C. Khi cách anh C khoảng hơn 01m, T cầm thanh gỗ ở tay phải vụt 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, trúng vào vùng đầu anh C, làm anh C bị thương, chảy máu. Anh C lùi lại, T tiếp tục vụt về phía anh C một vài nhát; anh C nhặt 01 đoạn ống nhựa tại đó giơ lên đỡ. Mọi người có mặt can ngăn nên sự việc dừng lại. T đi về nhà. Anh C được anh Hoàng A đưa đến điều trị vết thương tại Bệnh viện Đ, đến ngày 29/3/2024 thì ra viện.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 179/KLTTCT-TTPY ngày 15/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y1 kết luận về thương tích của anh Phạm Văn C: “Vùng đỉnh đầu có vết sẹo nhỏ, vùng đỉnh thái dương phải có vết sẹo nhỏ, khuỷu tay trái có vết sẹo nhỏ, chấn động não điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 06%. Cơ chế hình thành thương tích: thương tích đỉnh đầu, vùng đỉnh thái dương phải và chấn động não: do vật tầy cứng tác động gây nên; thương tích vùng khuỷu tay trái: do trà sát với vật tầy gây nên”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSTT ngày 22/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 7 Nghị quyết 02/2022 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, đề nghị chấp nhận: chi phí cứu chữa: 5.580.000đ; chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 600.000đ; chi phí đi lại: 1.050.000đ; chi phí thu nhập thực tế của người chăm sóc: 1.680.000đ; chi phí thu nhập thực tế bị mất của bị hại: 6.400.000đ, chi phí bồi thường tổn thất tinh thần: 9.360.000 đồng - 11.700.000 đ. Tổng số tiền 24.670.000đ - 27.010.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ dạng hình hộp chữ nhật, dài 78cm, rộng 6cm, dày 0,9cm, một đầu bằng, một đầu có vết gầy nhám nhò.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, tại khu vực đang xây dựng nhà ở của anh Phạm Quốc Hoàng A, Phạm Văn T đã có hành vi dùng 01 thanh gỗ dạng hình hộp chữ nhật dài 78cm, rộng 6cm, dày 0,9cm đánh anh Phạm Văn C. Hậu quả làm anh C bị thương vùng đỉnh đầu và vùng đỉnh thái dương phải, khuỷu tay trái (gây nên 03 vết sẹo nhỏ), chấn động não, đã được điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 06%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 179/KLTTCT-TTPY ngày 15/4/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y1; Đơn trình báo, Biên bản ghi lời khai của người bị hại là anh Phạm Văn C; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 10/4/2024; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Phạm Quốc Hoàng A, chị Phạm Thị C1 và ông Phạm Văn T2 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật

tự công cộng và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh C, tỷ lệ thương tích là 6% với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

.....
[3] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp số tiền 25.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy để bồi thường thiệt hại cho bị hại, có bố để được Nhà nước tặng bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.550.000 đồng, gồm: chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe: 6.180.000 đồng, chi phí đi lại: 1.050.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong những ngày nằm viện và phục hồi sức khỏe: 12.600.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian điều trị: 1.680.000 đồng (06 ngày), tổn thất tinh thần: 14.040.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 7 Nghị quyết 02/2022 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và chấp nhận những chi phí thực tế sau đây:

+ Các khoản chi phí hợp lý có hóa đơn, chứng từ gồm chi phí điều trị, phục hồi sức khỏe: 6.180.000 đồng, chi phí đi lại: 1.050.000 đồng. Tổng 7.230.000 đồng.

+ Chi về thu nhập bị mất và chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại: Hiện anh C đang làm nghề bán và chở vật liệu xây dựng, theo xác minh tại địa phương thì thu nhập của người chở vật liệu xây dựng khoảng 9.000.000 đồng - 10.000.000 đồng/tháng, ngoài ra anh C còn trực tiếp bán vật liệu xây dựng vì vậy cần chấp nhận mức bồi thường thu nhập bị mất của anh C là 400.000 đồng/ngày. Xét thấy, anh C bị thương ở đầu gây chấn động não và bị thương ở khuỷu tay trái vì vậy cần chấp nhận yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại thu nhập bị mất và bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe trong 6 ngày nằm viện và 15 ngày sau khi xuất viện, tổng là 21 ngày. Cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 400.000 đồng x 21 ngày = 8.400.000 đồng.

+ Chi phí về thu nhập bị mất của người chăm sóc: Vợ bị cáo làm công nhân, thu nhập bình quân là 280.000 đồng/01 ngày công lao động. Cần buộc bị cáo bồi thường thu nhập bị mất của người chăm sóc là 280.000 đồng x 6 = 1.680.000 đồng.

+ Chi phí bồi thường tổn thất về tinh thần: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 14.000.000 đồng. Xét bị cáo gây thương tích cho bị hại là 06% nên chấp nhận một phần đề nghị bồi thường, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng.

Tổng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.230.000 đồng + 8.400.000 đồng + 1.680.000 đồng + 7.000.000 đồng = 24.310.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 1/3 viên gạch bằng đất nung màu đỏ, bị cáo T dùng để ném về phía anh C, do rơi lẫn vào trong đống gạch đang xây dựng nên không truy tìm được. Đối với 01 thanh gỗ dạng hình hộp chữ nhật, dài 78cm, rộng 6cm, dày 0,9cm, một đầu bằng, một đầu có vết gãy nham nhở không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 24.310.000 đồng. Anh C2 nhận số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ dạng hình hộp chữ nhật, dài 78cm, rộng 6cm, dày 0,9cm, một đầu bằng, một đầu có vết gãy nhám nhở.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền 25.200.000 đồng bị cáo Phạm Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, huyện T theo biên lai thu số 0002719 ngày 07/8/2024 sang thi hành án phí và trách nhiệm dân sự và trả lại bị cáo Phạm Văn T số tiền 690.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Phạm Văn T và bị hại Phạm Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 13/8/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND h.Thái Thụy và tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS;
- Công an huyện Thái Thụy;
- UBND xã Dương Hồng Thủy.
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương